

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17- 09-2019

“*V/v xin ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH H

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Anh Dũng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Thanh.
2. Ông Dương Quốc Tuấn.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H: Ông Lê Phước Ngưỡng, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 09 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 02, xã HD, thị xã H, tỉnh H. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Quốc Kh, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 1629 CAVALLO RD. ATP. BANTIOCH; CA 94509, Hoa Kỳ. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Phan Thị Th và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Th và anh Lê Quốc Kh quen biết nhau vào năm 2005. Sau khi tìm hiểu nhau, chị Th và anh Kh sống chung như vợ chồng và chị Th mang thai. Đến năm 2006 hai người đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã HD, thị xã H, tỉnh H, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01/06 vào ngày 10/10/2006. Anh Kh chị Th không tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Chị Th và anh Kh có ba con chung là cháu Lê Quốc D, sinh ngày 06/02/2006, cháu Lê Phương U, sinh ngày 09/6/2008 và cháu Lê Quốc H, sinh ngày 06/10/2014. Giữa năm 2015 một mình anh Kh sang Hoa Kỳ theo diện du lịch và hiện nay không trở về. Sau đó, anh Kh thường xuyên liên lạc về hỏi thăm mẹ con chị Th, sau 08 tháng thì thi thoảng có gọi điện cho các con còn không quan tâm gì đến chị Th nữa. Do vợ chồng sống xa cách lâu ngày, không thể đoàn tụ được, không có điều kiện chăm sóc quan

tâm lẫn nhau, nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Quốc Kh.

Về con chung: Chị Th và anh Kh có ba con chung là cháu Lê Quốc D, sinh ngày 06/02/2006, cháu Lê Phương U, sinh ngày 09/6/2008 và cháu Lê Quốc H, sinh ngày 06/10/2014. Cả ba cháu do chị Th hiện đang nuôi dưỡng. Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn chị Th nguyện vọng xin được nuôi ba cháu và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th trình bày không có và không yêu cầu giải quyết.

Về phía anh Kh: Thư gửi Tòa án nhân dân tỉnh H đề ngày 16/5/2019 của anh Kh có nội dung: Anh Kh đồng ý như lời khai của chị Th về hôn nhân, con chung và tài sản và nợ chung.

Về hôn nhân: Anh Kh xin Tòa án xét xử cho chị Th và anh Kh được ly hôn để hai bên ổn định cuộc sống.

Về Con chung: Hiện nay anh Kh đang sinh sống tại Hoa Kỳ nên không thể trực tiếp nuôi ba cháu và không có điều kiện đóng góp tiền nuôi con, anh Kh đồng ý như ý kiến của chị Th là khi ly hôn chị Th nuôi dưỡng cả ba cháu Lê Quốc D, sinh ngày 06/02/2006, cháu Lê Phương U, sinh ngày 09/6/2008 và cháu Lê Quốc H, sinh ngày 06/10/2014, anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Lê Quốc Kh xác định là không có và không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

Do điều kiện công việc và ở xa nên anh xin Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 122; khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận cho chị Phan Thị Th được ly hôn với anh Lê Quốc Kh. Về con chung, chấp nhận sự thỏa thuận của chị Th và anh Kh. Về tài sản chung và nợ chung chị Th và anh Kh đều khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Th và anh Lê Quốc Kh cùng xin đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã HD, thị xã H, tỉnh H cấp Giấy đăng ký kết hôn số 56, quyền số 01/06 ngày 10/10/2006, nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Giữa năm 2015 một mình anh Kh đi sang Hoa

Kỳ theo diện du lịch và làm thủ tục định cư tại Hoa Kỳ, nay không trở về sinh sống tại Việt Nam nữa. Hiện nay tình cảm hai người không còn, vợ chồng không còn chăm sóc lẫn nhau, không thể đoàn tụ, nên chị Th xin được ly hôn anh Kh, để mỗi người ổn định cuộc sống. Tại phiên tòa hôm nay chị Th vẫn yêu cầu xin ly hôn anh Kh. Về phía anh Kh có thư gửi Tòa án nhân dân tỉnh H đề ngày 16/5/2019, nội dung thư anh Kh đồng ý như lời khai của chị Th về hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung. Anh Kh xin Tòa án xét xử cho chị Th và anh Kh được ly hôn để hai bên ổn định cuộc sống. Do hoàn cảnh ở xa không về tham gia phiên tòa được, anh Kh xin Tòa án xét xử vắng mặt anh Kh.

Xét thấy, do anh Kh và chị Th sống xa cách, cả hai anh chị không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm hai người không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Phan Thị Th được ly hôn với anh Lê Quốc Kh như nguyện vọng của chị Th và anh Kh và như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Phan Thị Th và anh Lê Quốc Kh công nhận vợ chồng có có ba con chung là cháu Lê Quốc D, sinh ngày 06/02/2006, cháu Lê Phương U, sinh ngày 09/6/2008 và cháu Lê Quốc H, sinh ngày 06/10/2014. Hiện nay ba cháu đang sinh sống với chị Th, các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ. Chị Th khai có điều kiện và khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc ba cháu do đó chị Th đề nghị được nuôi dưỡng cả ba cháu, không yêu cầu anh Kh phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Anh Kh hiện nay mới sang Hoa Kỳ sinh sống, công việc thu nhập chưa ổn định nên anh Kh đồng ý để chị Th nuôi con và anh Kh không phải góp phí tổn cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, và anh Kh, giao cho chị Th tiếp tục nuôi ba cháu đến lúc trưởng thành và anh Kh không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Th và anh Lê Quốc Kh xác định là không có và không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 122; Điều 123; khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phan Thị Th được ly hôn với anh Lê Quốc Kh .

2. Về con chung: Giao ba con chung là cháu; Lê Quốc D, sinh ngày 06/02/2006, cháu Lê Phương U, sinh ngày 09/6/2008 và cháu Lê Quốc H, sinh ngày 06/10/2014 cho chị Phan Thị Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến lúc trưởng thành, anh Lê Quốc Kh không phải đóng góp phí tổn nuôi con. Không ai có quyền ngăn cản việc đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Th và anh Lê Quốc Kh khai là không có và không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị Th phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 005507 ngày 12/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh H.

Chị Phan Thị Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Kh có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh;
- THA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu VPTDS;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

TÔN ANH DŨNG